TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2024/DS-ST
Ngày: 04/04/2024
V/v Tranh chấp "Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà **ÂU THỊ THẢO**.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông **NGUYỄN PHƯỚC TƯỜNG**.
2. Ông **HUỲNH VĂN DŨNG**.
- *Thư ký phiên tòa*: Ông **HỨA QUỐC THÁI** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa*.

Ngày 04 tháng 04 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2024/TLST- DS ngày 11 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp *"Hợp đồng góp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2024/QĐXXST-DS, ngày 18 tháng 03 năm 2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Ông **TRẦN THANH T**, sinh năm 1972
Địa chỉ: ấp 2, xã Tân H, huyện Cái B, tỉnh Tiền G (có mặt)

*** Bị đơn**: Bà **LÊ THỊ H**, sinh năm 1966 (có mặt)
Ông **BÙI VĂN TH**, sinh năm 1962 (có đơn xin vắng mặt)
Cùng địa chỉ: ấp 2, xã Tân H, huyện Cái B, tỉnh Tiền G

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại Toà, nguyên đơn ông Trần Thanh T trình bày:

Ông là hụi viên có tham gia chơi hụi của bà Lê Thị H và ông Bùi Văn Th làm chủ hụi. Ông có tham gia một dây hụi cụ thể như sau:

Ông tham gia một dây hụi 2.000.000 đồng, một tháng khui hụi một lần, hụi khui vào ngày 19/01/2021 âm lịch, hụi này chưa mãn bị bể vào khoảng tháng 4/2022 âm lịch hụi có 27 hụi viên tham gia, hụi có 27 phần, ông có tham gia 03 phần. Ông đã thực hiện góp hụi sống được 16 kỳ với số tiền mà bị đơn xác nhận nợ của ông là 63.000.000 đồng có làm biên nhận nợ. Vào tháng 12/2022 thì bà H có trả cho ông số tiền là 2.000.000 đồng. Ông xác định bà H ông Th còn nợ lại ông số tiền nợ hụi là 61.000.000 đồng. Ông chưa hốt hụi của dây hụi này.

Nay ông T yêu cầu ông Bùi Văn Th và bà Lê Thị H phải liên đới trả cho tôi số nợ hụi là 61.000.000 đồng yêu cầu trả làm một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Theo tờ tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại Tòa bị đơn bà Lê Thị H trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của ông T về dây hụi mà ông T tham gia chơi. Bà xác định bà và chồng bà là ông Bùi Văn Th còn nợ lại ông T số tiền nợ hụi là 61.000.000 đồng, anh T chưa hốt hụi ở dây hụi này.

Nay ông T yêu cầu bà và ông Bùi Văn Th trả cho ông T số tiền nợ hụi tổng cộng là 61.000.000 đồng thì bà và chồng bà là ông Bùi Văn Th cũng đồng ý trả số nợ cho ông T là 61.000.0000 đồng nhưng xin trả dần do hoàn cảnh khó khăn ba tháng trả 2.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ nêu trên.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu khởi kiện nêu trên. Bị đơn bà H vẫn giữ nguyên ý kiến và lời trình bày nêu trên. Bị đơn ông Bùi Văn Th có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng:***

Tranh chấp giữa ông Trần Thanh T và bà Lê Thị H và ông Bùi Văn Th là tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự.

Ông Bùi Văn Th có đơn vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Th là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] ***Về nội dụng vụ kiện:***

Nguyên đơn xác định có tham gia chơi các dây hụi do bị đơn làm đầu thảo hụi và có đóng hụi sống cho dây hụi số tiền tổng cộng là 61.000.000 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ hụi này làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Bị đơn cũng thừa nhận nguyên đơn có tham gia chơi dây hụi nêu trên có đóng hụi sống cho bị đơn nhưng chưa được hốt hụi. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Thanh T thì bà H và ông Th đồng ý trả số tiền nợ hụi là 61.000.000 đồng nhưng bị đơn xin trả dần ba tháng trả 2.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ nêu trên do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, bị đơn đã thừa nhận việc nguyên đơn có tham gia chơi các dây hụi như nguyên đơn trình bày và nguyên đơn có tham gia đóng hụi sống cho bị đơn tổng số tiền là 63.000.000 đồng và bị đơn có lập tờ cam kết trả nợ vào tháng 12/2022 sau đó bị đơn có trả cho nguyên đơn được 2.000.000 đồng, nguyên đơn chưa được hốt hụi và hiện còn nợ lại nguyên đơn số tiền nợ hụi 61.000.000 đồng chưa trả là có thật theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, bị đơn cũng thừa nhận có nợ nguyên đơn số tiền hụi là 61.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền nêu trên nhưng bị đơn xin trả dần cho đến khi hết nợ do hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị đơn khó khăn. Xét thấy phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gây thiệt thòi quyền lợi cho phía nguyên đơn, phía nguyên đơn không đồng ý với ý kiến

xin trả dần của phía bị đơn nên đối với yêu cầu xin trả dần của bị đơn không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, thông báo thụ lý và các tài liệu chứng cứ cho bị đơn, đồng thời tống đạt các văn bản tố tụng cho phía bị đơn ông Bùi Văn Th là chồng bà Lê Thị H theo quy định của pháp luật thông báo về việc nguyên đơn khởi kiện nhưng phía bị đơn ông Th vắng mặt và không cung cấp ý kiến lời khai đối với vụ kiện xem như phía bị đơn ông Th tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Mặt khác, bị đơn bà H cũng thừa nhận cùng chồng bà là ông Th thống nhất trả số tiền nợ hụi cho nguyên đơn. Mặt khác, bị đơn bà H thừa nhận vẫn còn chung sống với ông Th và ông Th cũng đồng ý liên đới trả số tiền nợ hụi cho nguyên đơn và việc bị đơn làm đầu thảo hụi là mục đích phục vụ cho đời sống sinh hoạt gia đình. Từ đó, xác định việc các bị đơn bà bà Lê Thị H và ông Bùi Văn Th có nợ lại nguyên đơn số tiền hụi là 61.000.000 đồng là có thật theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự và Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn Lê Thị H và ông Bùi Văn Th phải có trách nhiệm liên đới trả cho các nguyên đơn ông Trần Thanh T số tiền nợ hụi còn thiếu là 61.000.000 đồng là có căn cứ và phù hợp theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] ***Về án phí:*** Bị đơn ông Th, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Bùi Văn Th không có đơn yêu cầu xin miễn tiền án phí theo quy định do thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án nên không được xem xét miễn tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35; Điều 92, Điều 235, Điều 243; Điều 266, Điều 267, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 357, Điều 471, Điều 468 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.
- Căn Cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh T.
- Buộc bà Lê Thị H và ông Bùi Văn Th phải chịu trách nhiệm liên đới trả cho ông Trần Thanh T số tiền nợ hụi là: **61.000.000** đồng (Sáu mươi mốt triệu đồng).

Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà H, ông Th chậm thi hành đối với phần tiền nợ hụi nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí:

- Bà Lê Thị H và ông Bùi Văn Th phải chịu 3.050.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho ông Trần Thanh T số tiền 1.525.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0014851 ngày 11/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Về quyền kháng cáo: Ông T, bà H có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với ông Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND huyện Cái Bè;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Bè;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

ÂU THỊ THẢO